

Bài 1: (4,0 điểm). Tìm tập xác định các hàm số sau

$$1/ y = \frac{x+2}{\sqrt[3]{x-x^2}}$$

$$2/ y = \sqrt{x+1} + \frac{1}{\sqrt{1-x}}$$

Bài 2: (3,0 điểm).

Cho hàm số $y = x^2 - 4x + 3$. Khảo sát sự biến thiên và vẽ đồ thị (C) của hàm số.

Bài 3: (3,0 điểm).

Tìm m để đường thẳng d: $y = x + m$ cắt (P): $y = x^2 - x - 4$ tại hai điểm phân biệt.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN KHỐI 10

Bài	Đáp án	Th.Điểm											
Bài 1:	$1/ y = \frac{x+2}{\sqrt[3]{x-x^2}}$ Điều kiện xác định: $x-x^2 \neq 0 \Leftrightarrow \begin{cases} x \neq 0 \\ x \neq 1 \end{cases}$ Tập xác định: $D = R \setminus \{0;1\}$	2.0 1.0 0.5 0.5											
	$2/ y = \sqrt{x+1} + \frac{1}{\sqrt{1-x}}$ Điều kiện xác định: $\begin{cases} x+1 \geq 0 \\ 1-x > 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x \geq -1 \\ x < 1 \end{cases} \Leftrightarrow -1 \leq x < 1$ Tập xác định: $D = [-1;1)$	2.0 1.0 0.5 0.5											
Bài 2:	1) Tập xác định: $D=R$	3đ											
	2) Đỉnh: $I(2;-1)$	0.25											
	3) Trục đối xứng: $x = 2$	0.5											
	4) Bảng biến thiên: ($a>0$)	0.25											
	<table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>x</td> <td>$-\infty$</td> <td>2</td> <td>$+\infty$</td> </tr> <tr> <td>y</td> <td>$+\infty$</td> <td>-1</td> <td>$+\infty$</td> </tr> </table>	x	$-\infty$	2	$+\infty$	y	$+\infty$	-1	$+\infty$	0.5			
	x	$-\infty$	2	$+\infty$									
y	$+\infty$	-1	$+\infty$										
5) Hàm số nghịch trên $(-\infty;2)$, Hàm số đbiến trên $(2; +\infty)$.	0.5												
6) Đồ thị: Vẽ đúng, qua các điểm đặc biệt +ĐDB:	0.5												
<table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>x</td> <td>0</td> <td>1</td> <td>2</td> <td>3</td> <td>4</td> </tr> <tr> <td>y</td> <td>3</td> <td>0</td> <td>-1</td> <td>0</td> <td>3</td> </tr> </table> +Vẽ:	x	0	1	2	3	4	y	3	0	-1	0	3	0.5
x	0	1	2	3	4								
y	3	0	-1	0	3								
Bài 3	Tìm m để đường thẳng d: $y = x + m$ cắt (P): $y = x^2 - x - 4$ tại hai điểm phân biệt.	3đ											
	+PTHĐGD của (P) và d là: $x^2 - x - 4 = x + m \Leftrightarrow x^2 - 2x - 4 - m = 0$	1.0											
	+Đường thẳng d: $y = x + m$ cắt (P): $y = x^2 - x - 4$ tại hai điểm phân	0.5											
	biệt $\Leftrightarrow x^2 - 2x - 4 - m = 0$ có hai nghiệm pb $\Leftrightarrow \begin{cases} a \neq 0 \\ \Delta' > 0 \end{cases} \Leftrightarrow m + 5 > 0 \Leftrightarrow m > -5$	1.0											
	+Vậy $m > -5$ là giá trị cần tìm	0.5											

Thoại sơn, ngày 8 tháng 10 năm 2013.

DUYỆT TTCM

GV

TRƯỜNG QUANG THIÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO AN GIANG
TRƯỜNG THPT NGUYỄN KHUYẾN

.....Nguyễn Thị Mỹ Ngọc.....
ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN KHỐI 10.
NĂM HỌC: 2013 – 2014

MÔN THI: TOÁN

(Thời gian làm bài: 45 phút ngày .16./10./2013.)

ĐỀ 2 LỚP: 10A3...

Bài 1: (4,0 điểm). Tìm tập xác định các hàm số sau

$$1/ y = \frac{\sqrt[3]{x-x^2}}{x^2-4}$$

$$2/ y = \sqrt{x+2} + \frac{1}{\sqrt{2-x}}$$

Bài 2: (3,0 điểm).

Cho hàm số $y = -x^2 + 4x - 4$. Khảo sát sự biến thiên và vẽ đồ thị (C) của hàm số.

Bài 3: (3,0 điểm).

Tìm m để đường thẳng d: $y = x + m$ tiếp xúc (P): $y = x^2 - x - 4$.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN KHỐI 10

Bài	Đáp án	Th.Điểm											
Bài 1:	$1/ y = \frac{\sqrt[3]{x-x^2}}{x^2-4}$ Điều kiện xác định: $x^2 - 4 \neq 0 \Leftrightarrow \begin{cases} x \neq 2 \\ x \neq -2 \end{cases}$ Tập xác định: $D = R \setminus \{-2; 2\}$	2.0 1.0 0.5 0.5											
	$2/ y = \sqrt{x+2} + \frac{1}{\sqrt{2-x}}$ Điều kiện xác định: $\begin{cases} x+2 \geq 0 \\ 2-x > 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x \geq -2 \\ x < 2 \end{cases} \Leftrightarrow -2 \leq x < 2$ Tập xác định: $D = [-2; 2)$	2.0 1.0 0.5 0.5											
Bài 2:	1) Tập xác định: $D=R$	3đ											
	2) Đỉnh: $I(2;0)$	0.25											
	3) Trục đối xứng: $x = 2$	0.5											
	4) Bảng biến thiên: ($a < 0$)	0.25											
	<table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>x</td> <td>$-\infty$</td> <td>2</td> <td>$+\infty$</td> </tr> <tr> <td>y</td> <td>$-\infty$</td> <td>0</td> <td>$-\infty$</td> </tr> </table>	x	$-\infty$	2	$+\infty$	y	$-\infty$	0	$-\infty$	0.5			
	x	$-\infty$	2	$+\infty$									
y	$-\infty$	0	$-\infty$										
5) Hàm số đbiên trên $(-\infty; 2)$, Hàm số ngbiên trên $(2; +\infty)$.	0.5												
6) Đồ thị :Vẽ đúng, qua các điểm đặc biệt +ĐDB:	0.5												
<table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>x</td> <td>0</td> <td>1</td> <td>2</td> <td>3</td> <td>4</td> </tr> <tr> <td>y</td> <td>-4</td> <td>-1</td> <td>0</td> <td>-1</td> <td>-4</td> </tr> </table> +Vẽ:	x	0	1	2	3	4	y	-4	-1	0	-1	-4	0.5
x	0	1	2	3	4								
y	-4	-1	0	-1	-4								
Bài 3	Tìm m để đường thẳng d: $y = x + m$ cắt (P): $y = x^2 - x - 4$ tại hai điểm phân biệt. +PTHĐGD của (P) và d là: $x^2 - x - 4 = x + m \Leftrightarrow x^2 - 2x - 4 - m = 0$	3đ 1.0											

+đường thẳng d: $y = x + m$ tiếp xúc (P): $y = x^2 - x - 4$.	0.5
$\Leftrightarrow x^2 - 2x - 4 - m = 0$ có nghiệm kép $\Leftrightarrow \begin{cases} a \neq 0 \\ \Delta' = 0 \end{cases} \Leftrightarrow m + 5 = 0 \Leftrightarrow m = -5$	1.0
+Vậy $m = -5$ là giá trị cần tìm	0.5

Thoại sơn, ngày 8 tháng 10 năm 2013.

DUYỆT TTCM

GV

TRƯỞNG QUANG THIÊN

.....Nguyễn Thị Mỹ Ngọc.....

hoc360.net